TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 64/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 05/9/2017
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY TỈNH TIỀN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Tôn Văn Hùng

2.Bà Phạm Thị Phượng

-Thư ký phiên tòa: Ông Quách Minh Trí- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 05 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 185/2017/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2017/QĐXX-ST, ngày 02 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2017/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: ***Lê Hồ Mộng T****, sinh năm 1993*

Địa chỉ: số 135/2 ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: ***Lê Văn H****, sinh năm 1993*

Địa chỉ: ấp Q, xã N, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

(Chị T có đơn xin vắng mặt, anh H vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai ngày 02/6/2017; các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Hồ Mộng T trình bày:

Chị và anh Lê Văn H tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2013, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Tân Phước Tây, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận kết hôn số 60/2013, quyển số 01/2013 ngày 03/9/2013. Trong suốt thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm,

tính tình không phù hợp, thường xuyên xảy ra tranh cãi nên cả hai đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay.

Nay về quan hệ hôn nhân: Chị T yêu cầu được ly hôn với anh H.

-Về quan hệ con chung: Chị T và anh H có 01(một) con chung tên Lê Hải Đ, sinh ngày 28/11/2014 hiện đang sống cùng với chị T. Nếu được ly hôn chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Lê Văn H đã được Toà án tống đạt các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định vụ án có quan hệ tranh chấp "*Ly hôn"*.

-*Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn chị Lê Hồ Mộng T có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với chị T.

Bị đơn anh Lê Văn H đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh H.

-*Về nội dung tranh chấp:* Căn cứ vào lời trình bày và toàn bộ các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp có trong hồ sơ vụ án, xác định được chị Lê Hồ Mộng T và anh Lê Văn H xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2013 theo giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân xã Tân Phước Tây, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An cấp số 60/2013, quyển số 01/2013 ngày 03/9/2013.Cả hai chung sống có một con chung tên Lê Hải Đ, sinh ngày 28/11/2014, quá trình sống chung vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh chị có nhiều xung đột, bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã nên cả hai đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay.

Bị đơn anh Lê Văn H đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có văn bản phản đối các tình tiết, sự kiện cùng các tài liệu, chứng cứ do chị T trình bày và cung cấp. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử công nhận các tình tiết, sự kiện cùng các tài liệu, chứng cứ mà chị T trình bày và cung cấp là đúng sự thật.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Lê Hồ Mộng T là phù hợp khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về quan hệ con chung: Chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con sau khi chị và anh H ly hôn. Xét thấy cháu Lê Hải Đ sinh ngày 28/11/2014 đến nay chưa tròn 36 tháng tuổi và hiện đang sống cùng chị T từ lúc anh chị ly thân cho đến nay nên yêu cầu của chị T là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét giao cháu Đ cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Lê Hồ Mộng T và anh Lê Văn H có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định tại Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T không có yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh H có không yêu cầu giải quyết. Căn cứ Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

-*Về án phí:* Áp dụng Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, chị Lê Hồ Mộng T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 5, Điều 28, Điều 92, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

-Căn cứ Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Xử:

- ***Về quan hệ hôn nhân:*** Cho chị Lê Hồ Mộng T được ly hôn với anh Lê Văn H.

- ***Về quan hệ con chung:*** Giao cháu Lê Hải Đ, sinh ngày 28/11/2014 cho chị Lê Hồ Mộng T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T không yêu cầu.

Chị Lê Hồ Mộng T và anh Lê Văn H có quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định tại các Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- ***Về tài sản chung và nợ chung***: Chị T và anh H không yêu cầu giải quyết.

- ***Về án phí:*** Chị Lê Hồ Mộng T phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị T đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000843 ngày 02/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, xem như chị T đã nộp xong án phí.

Chị Lê Hồ Mộng T và anh Lê Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Tx Cai Lậy;
- Chi cục THADS Tx Cai Lậy;
- UBND xã T;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

LÊ THỊ KIM DUNG